**NỘI DUNG GHI BÀI VĂN 9 TUẦN 22**

**VĂN BẢN BÀI MÙA XUÂN NHO NHỎ**

**I/ Tác giả, tác phẩm.**

* + 1. Tác giả:

- Thanh Hải (1930 – 1980) tên là Phạm Bá Ngoãn quê ở Thừa Thiên – Huế.

- Ông là một trong những cây bút có công xây dựng nền văn học cách mạng miền Nam những ngày đầu.

* + 1. Tác phẩm:

 Bài thơ được sáng tác vào tháng 11 năm 1980, khi nhà thơ đang nằm trên giường bệnh- không bao lâu trước khi nhà thơ qua đời.

**II/ Đọc – Hiểu tác phẩm.**

1/ ***Đọc:***

a/ Đại ý: Bài thơ thể hiện niềm yêu mến thiết tha cuộc sống, đất nước và ước nguyện của tác giả.

b/ Thể thơ: 5 chữ

c/ Mạch cảm xúc: Từ cảm xúc trước vẻ đẹp của mùa xuân thiên nhiên, mùa xuân đất nước, tác giả thể hiện khát vọng được dâng hiến “mùa xuân nho nhỏ” của mình vào mùa xuân lớn của cuộc đời chung.

d/ Bố cục: 4 phần

- Khổ thơ đầu: Mùa xuân thiên nhiên.

- Khổ thơ 2,3: Mùa xuân đất nước

- Khổ 4,5: Tâm nguyện của tác giả

- Khổ cuối: Âm hưởng của khúc dân ca xứ Huế.

**2/Tìm hiểu chi tiết tác phẩm*:***

***a/Hình ảnh mùa xuân của thiên nhiên, đất trời.***

- Hình ảnh chọn lọc, tiêu biểu, đảo ngữ, chuyển đổi cảm giác, phối hợp hài hòa màu sắc, âm thanh.

- Vẻ đẹp trong trẻo, đầy sức sống của thiên nhiên đất trời mùa xuân và cảm xúc say sưa, ngất ngây của nhà thơ.

***b/Mùa xuân của đất nước.***

- Điệp ngữ, hình ảnh so sánh, tượng trưng; nhịp thơ hối hả.

- Vẻ đẹp và sức sống của đất nước qua mấy nghìn năm lịch sử.

***c/Tâm niệm của nhà thơ.***

- Điệp ngữ; hình ảnh ẩn dụ.

- Khát vọng, mong ước được sống có ý nghĩa, được cống hiến cho đất nước, cho cuộc đời của tác giả.

***d/ Lời ngợi ca quê hương, đất nước qua làn điệu dân ca xứ Huế.***

Cảm xúc tha thiết, tự hào về quê hương đất nước qua làn điệu dân ca xứ Huế.

**III/ Tổng kết:**

**1/ Nghệ thuật:**

- Viết theo thể thơ 5 chữ nhẹ nhàng, tha thiết, mang âm hưởng gần gũi với dân ca.

- Kết hợp hài hòa giữa những hình ảnh thơ tự nhiên, giản dị với những hình ảnh giàu ý nghĩa biểu trưng khái quát.

- Sử dụng ngôn ngữ thơ giản dị, trong sáng, giàu hình ảnh, giàu cảm xúc với các ẩn dụ, điệp từ, điệp ngữ, sử dụng từ xưng hô.

- Có cấu tứ chặt chẽ, giọng điệu thơ luôn có sự biến đổi phù hợp với nội dung từng đoạn.

2/ **Ý nghĩa văn bản**:

 Bài thơ thể hiện những rung cảm tinh tế của nhà thơ trước vẻ đẹp của mùa xuân thiên nhiên, đất nước và khát vọng được cống hiến cho đất nước, cho cuộc đời.

**Tiếng việt: LIÊN KẾT CÂU VÀ LIÊN KẾT ĐOẠN**

**I/ Bài học:**

**1/ Khái niệm liên kết**

**-** Câu văn, đoạn văn trong văn bản phải liên kết chặt chẽ với nhau về nội dung và hình thức:

+ Liên kết về nội dung: các đoạn văn phải phục vụ chủ đề chung của văn bản, các câu phải phục vụ chủ đề chung của đoạn (liên kết chủ đề); các đoạn văn, câu văn phải được sắp xếp theo trình tự hợp lí (liên kết lô – gíc).

+ Liên kết về hình thức: các đoạn văn, câu văn có thể được liên kết với nhau bằng một số biện pháp là phép lặp, phép đồng nghĩa, trái nghĩa, phép liên tưởng, phép thế, phép nối.

**II/ Luyện tập.**

- Chủ đề của đoạn văn: khẳng định năng lực , trí tuệ của con nguời VN và quan trọng hơn là những hạn chế cần khắc phục. Đó là sự thiếu hụt về kiến thức, khả năng thực hành sáng tạo yếu.Nội dung của các câu đều tập trung vào chủ đề đó.

- Trình tự sắp xếp hợp lí các câu.

+ Mặt mạnh của trí tuệ VN.

+ Những điểm hạn chế.

+ Cần khắc phục hạn chế để đáp ứng sự phát triển của nền kinh tế mới.

- Những phép liên kết.

+ Thế đồng nghĩa: “Bản chất trời phú ấy” nối câu 2 với câu C1.

+ Phép nối: “Nhưng” – nối câu 3 với câu 2; “Ấy là” nối câu 4 với câu 3.

+ Lặp từ ngữ: Lổ hổng (C4 và C5); thông minh (C1 và C5).

**LIÊN KẾT CÂU VÀ LIÊN KẾT ĐOẠN VĂN**

**(LUYỆN TẬP)**

**I/ Luyện tập:**

**BT 1:** Phép liên kết câu và liên kết đoạn.

- Liên kết câu.

+ Lặp từ ngữ: trường học

+ Liên kết đoạn văn:

+ Phép thế: “như thế” thay cho câu cuối “Về ... pk”.

- Liên kết câu:

+ Phép lặp: văn nghệ.

+ Liên kết đoạn: sự sống 2 ; văn nghệ 2 (phép lặp)

- Liên kết câu:

+ Lặp từ vựng: thời gian2, con người3.

- Liên kết câu:

+ Dùng từ trái nghĩa (phép đối): yếu đuối – mạnh; hiền lành – ác.

**BT 2:** Những cặp từ trái nghĩa.

Thời gian vật lí – thời gian tâm lí.

Vô hình – hữu hình.

Giá lạnh – nóng bỏng.

Thẳng tắp – hình tròn.

Đều đặn – lúc nhanh lúc chậm.

**BT 3:** Lỗi về liên kết nội dung.

Các câu không phục vụ chủ đề chung của đoạn văn.

 Sửa lỗi:

 Cắm đi một mình trong đêm. Trận địa đại đội 2 của anh ở phía bãi bồi bên một dòng sông. Anh chợt nhớ hồi đầu mùa lạc, hai bố con anh cùng viết đơn xin ra mặt trận. Bây giờ mùa thu hoạch lạc đã vào chặng cuối.

Trình tự các sự việc được nêu trong các câu không hớp lí.

Sửa lỗi:

 Thêm trạng ngữ chỉ thời gian vào câu 2 để làm rõ mối quan hệ thời gian giữa các sự kiện.

 VD: Suốt hai năm anh ấy ốm nặng, chị làm ...

 **BT 4:** Lỗi về liên kết hình thức.

Lỗi dùng từ ở câu 2 và 3 không thống nhất.

Cách sửa: thay đại từ “nó” bằng đại từ “chúng”.

Lỗi: Từ “văn phòng” và “hội trường” không cùng nghĩa với nhau.

Cách sửa: thay từ “hội trường” ở câu 2 bằng từ “văn phòng”.

 \*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**VĂN BẢN: VIẾNG LĂNG BÁC – VIỄN PHƯƠNG**

**I/ Giới thiệu chung.**

1. **Tác giả:**

 Viễn Phương tên thật là Phan Thanh Viễn (1928 – 2005) quê ở An Giang.Là một trong những cây bút xuất hiện sớm nhất của lực lượng văn nghệ giải phóng ở miền Nam.Thơ Viễn Phương thường nhỏ nhẹ, giàu tình cảm, mơ mộng ngay trong những hoàn cảnh chiến đấu ác liệt.

1. **Tác phẩm**:
* Năm 1976, sau ngày đất nước thống nhất, lăng Chủ tịch HCM cũng vừa khánh thành, Viễn Phương ra thăm miền Bắc rồi vào lăng viếng Bác. Những tình cảm đối với Bác Hồ kính yêu đã trở thành nguồn cảm hứng để nhà thơ sáng tác tác phẩm này.

**II/ Đọc – Hiểu văn bản.**

1/ Đọc:

a/ Đại ý: Bài thơ thể hiện niềm cảm xúc của tác giả khi thăm lăng Bác.

b/ Mạch cảm xúc: Mạch cảm xúc diễn ra theo trình tự cuộc vào lăng viếng Bác (trước khi vào lăng viếng Bác, khi vào trong lăng, trước khi ra về).

c/ Bố cục: 4 phần.

**2/ Phân tích.**

**a/**  **Cảm xúc trước lăng Bác.**

- Hình ảnh ẩn dụ, thành ngữ.

- Tâm trạng xúc động của một người con từ chiến trường miền Nam được ra viếng Bác.

- Hình ảnh hàng tre thân thuộc biểu trưng cho sức sống bền bỉ, bất khuất, kiên cường của dân tộc.

**b/** **Cảm xúc trước hình ảnh dòng người vào viếng lăng Bác.**

- Hình ảnh ẩn dụ, điệp ngữ

- Thể hiện lòng thành kính của nhân dân đối với Bác.

**c/Cảm xúc của nhà thơ khi vào trong lăng.**

- Hình ảnh ẩn dụ, từ ngữ chọn lọc.

-Taâm traïng xuùc ñoäng cuûa nhaø thô khi vaøo trong laêng.

**d/Cảm xúc trước khi ra về.**

- Điệp ngữ, hình ảnh ẩn dụ

- Tâm trạng của nhà thơ lưu luyến và mong muốn được ở mãi bên Bác;

**III/ Tổng kết.**

**1/ Nghệ thuật:**

* Bài thơ có giọng điệu vừa trang nghiêm, sâu lắng, vừa tha thiết, đau xót, tự hào, phù hợp với nội dung, cảm xúc của bài.
* Viết theo thể thơ 8 chữ có đôi chỗ biến thể, cách gieo vần và nhịp điệu thơ linh hoạt.
* Sáng tạo trong việc xây dựng hình ảnh thơ, kết hợp cả hình ảnh thực, hình ảnh ẩn dụ, biểu tượng có ý nghĩa khái quát và giá trị biểu cảm cao.
* Lựa chọn ngôn ngữ biểu cảm, sử dụng các ẩn dụ, điệp từ có hiệu quả.

**2/ Ý nghĩa văn bản:**

* Bài thơ thể hiện tâm trạng xúc động, tấm lòng thành kính, biết ơn sâu sắc của tác giả khi vào lăng viếng Bác.